SAFETY JOGGER
PROFESSIONAL



Light

BIANCA OB

Dòi giới cho nàng

Giày lo Giày BIANCA nhẹ này Giày khóa dán và khóa lót Coolmax và có độ bám t u i, ngay trên b ề mặt nhẵn .



WHT



MUG



BLK



Lớp **lót Coolmax**
Công nghệ Coolmax
động viên. Chất liệu vận chuyển
độ ẩm và
Chúng tôi thấy nó cực kỳ phù hợp

Những vật liệu cao cấp hơn	Da t
lót bên trong	i tái chế lưới
trong	Đ i tái chế lưới
ngoài	Đ Nút chai / cao su
i	Loạ OB / SRC
Phạm vi kích thước	EU 35-42 / UK 3.0-8.0 / US 5.5-10.5 JPN 21.5-26.5 / KOR 230-270
ng lượng t	thép 0.252 kg
ẩn	hóa u chu ASTM F3445:2021 EN ISO 20347:2012

Công nghiệp **n:**
ạch , Làm s c v ề **y** h ọ c

ường: **Môi** t
ru ờn g môi khô, Bề mặt cự c mịn

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp cách hàng nhiệt độ phù hợp. Không trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20347**	ế t ơn vị **đo** l ư ờn g q
Nhữ n g vật l iệu g **Da** tợp **cao** cấp h ơn			
	Top: khả năng thấm hơi nước	? 0.8	31.39 ờ mg/cm/g
	Top: hệ số hơi nước	? 15	252 mg/cm2
ót bên trong	i **tái** ch ế		
	L ớp lót: thấm hơi nước	? 2	64.77 ờ mg/cm/g
	lót: hệ số hơi nước	? 20	518 mg/cm2
rong Đ	i **tái** ch ế		
	ệ m chân Độ ch ố n g mài mòn (khô/ ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800 chu kỳ
goài Đ	**Nút chai / cao su**		
	Ch ố ả ng trượt mài mòn ế ngoài (	? 150	137 mm
	a đế ngoài SRA gót chân	? 0.28	0.48 ma sát
	a đế ngoài SRA Phần g	? 0.32	0.46 ma sát
	a đế ngoài SRB gót chân	? 0.13	0.36 ma sát
Q a đế ngoài SRB phần g		? 0.18	0.37 ma sát
ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n		0.1 - 1000	N/A megaohm
ị ESD Giá t		0.1 - 100	N/A megaohm
	Hấp thụ năng l ợ g ót chân củ	? 20	N/A J

kích thước thép: 38

a chúng tôi Giày này có thể thay đổi và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ơn vị **đo** l ư ờn g q
i **CO** **phát** thả		
	V ật l iệu	1.54 kg
	Bao bì	0.10 kg
ấ t Sản x u		1.90 kg
	Chuyên ch ở	0.26 kg
		3.80 kg CO2/ cặp

	Sự **miêu** t ả	ế t K u q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế		
	Product	13%
	Bao bì	99%

Tính toán CO2:
ị đ Các giá trị tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán trực tuyến và có thể thay đổi.